

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị
hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 tháng 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1477/TTr-SXD ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 với các nội dung chính như sau đây:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm:

- Phát triển đô thị Hòa Thành là trung thương mại, dịch vụ, du lịch của tỉnh; kết nối, lan tỏa về giao thông đô thị với thành phố Tây Ninh và các địa phương lân cận.

- Phát triển đô thị Hòa Thành gắn với các mục tiêu phát triển đô thị thông minh, tăng trưởng xanh, nâng cao chất lượng đô thị gắn với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bố dân cư giữa các khu vực đô thị, nông thôn; sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng đô thị, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng bền vững, giữ gìn những giá trị bản sắc văn hóa đô thị.

- Chương trình phát triển đô thị là cơ sở để xác định các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt và danh mục các dự án khu đô thị mới trong đô thị, làm cơ sở đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phát triển đồng

bộ theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP; dự báo nhu cầu về nhà ở và dịch vụ đô thị; xây dựng kế hoạch đầu tư theo các giai đoạn 5 năm và hàng năm.

b) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: Cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng đô thị Hòa Thành theo từng giai đoạn đến năm 2025, đến năm 2030, đảm bảo đạt các tiêu chí của đô thị loại III theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị; hoàn thành các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, đạt thấp; giai đoạn 2026-2030, thành lập thành phố thuộc tỉnh; đến năm 2035 đạt tiêu chí đô thị loại II.

+ Xác định danh mục dự án đầu tư và lộ trình nâng loại đô thị, từ đó có kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn trong từng giai đoạn.

2. Phạm vi, quy mô thực hiện lập Chương trình phát triển đô thị

- Căn cứ theo phạm vi ranh giới của đề án Quy hoạch chung đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000 được phê duyệt là toàn bộ diện tích tự nhiên của thị xã Hòa Thành, theo thống kê năm 2022 là 8.292,40 ha.

- Các đơn vị hành chính thị xã Hòa Thành, gồm: 04 phường (Long Hoa, Long Thành Trung, Long Thành Bắc và Hiệp Tân) và 04 xã (Long Thành Nam, Trường Hòa, Trường Tây và Trường Đông).

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị từng giai đoạn

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2025, quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 147.000 người, trong đó: nội thị khoảng 99.000 người.

- Đến năm 2030, quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 173.000 người, trong đó: nội thị khoảng 105.000 người.

- Đến năm 2035, quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 200.000 người, trong đó: nội thị khoảng 130.000 người.

b) Quy mô đất đai:

Đến năm 2025, chỉ tiêu đất dân dụng là 50-80 m²/người, trong đó:

- Đất đơn vị ở 28-45 m²/người.
- Đất công cộng 3-4 m²/người.
- Đất cây xanh 7-10 m²/người.
- Đất giao thông 9-11 m²/người.

c) Các chỉ tiêu phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật: Phụ lục 1 đính kèm.

4. Định hướng, lộ trình phát triển đô thị

a) Định hướng phát triển đô thị:

- Phát triển khu đô thị mới, phát triển nhà ở theo dự án và chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm thị xã và khu vực có mật độ nhà ở cao, các điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu; phát triển các khu đô thị mới có sự giao thoa về không gian, kiến trúc, cảnh quan xung quanh khu trung tâm, Quốc lộ 22B, đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát, ... đạt các tiêu chí đô thị theo cấp loại đô thị đã được phân loại.

- Phát triển các khu đô thị mới tại phường Hiệp Tân, Long Thành Trung, Long Thành Bắc và xã Trường Hòa; phát triển các khu dân cư nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu, dự án nhà ở theo hướng mật độ thấp và trung bình tại các xã ngoại thị.

- Phát triển nhà ở theo dự án, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm, khu vực có mật độ nhà ở cao, khu dân cư nông thôn hiện hữu.

b) Lộ trình thực hiện:

- Đến năm 2025: Thị xã Hòa Thành đạt tiêu chí đô thị loại III.

- Giai đoạn 2026-2030: Thị xã Hòa Thành trở thành thành phố Hòa Thành thuộc tỉnh; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt và đạt thấp so với tiêu chí đô thị loại III và phấn đấu đạt trên 75/100 điểm tiêu chí đô thị loại II.

- Giai đoạn 2031-2035: Thành phố Hòa Thành đạt tiêu chí đô thị loại II.

c) Các khu vực phát triển đô thị: Phụ lục 2 đính kèm.

5. Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện

a) Danh mục dự án: Phụ lục 3 đính kèm.

b) Khái toán vốn:

- Nguồn vốn: ngân sách, ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Hình thức huy động vốn: Hỗ trợ, đối ứng, vay, xã hội hóa và kêu gọi đầu tư bằng các hình thức đối tác công tư PPP, vốn ODA, ...
- Giải pháp phân bổ nguồn vốn:

+ Đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước: Ưu tiên đầu tư phát triển trong đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, các hạ tầng khung trong các đô thị, các công trình đầu mối trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường đô thị.

+ Đối với vốn ngoài ngân sách: Ưu tiên phát triển các dịch vụ công trong đô thị như thoát nước, xử lý nước thải, cải thiện môi trường, chiếu sáng; phát triển các khu vực mở rộng, tái thiết đô thị, khu đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành

- Tổ chức công bố, lưu trữ hồ sơ Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị; tổ chức lập và triển khai các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị (khu đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật), chỉnh trang đô thị theo quy hoạch, kế hoạch; triển khai thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, đạt thấp để nâng cao chất lượng đô thị.

- Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

2. Sở Xây dựng và các sở, ngành tỉnh có liên quan: Hướng dẫn UBND thị xã Hòa Thành tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị xã Hòa Thành; phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

PHỤ LỤC 1

Các chỉ tiêu phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đến năm 2035

(kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục	Hiện trạng 2022	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Đến năm 2035
1	Mật độ dân số toàn đô thị (người/km ²)	1.693	≥1.700	≥1.800	≥1.800
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành, nội thị	6.616	≥ 7.000	≥ 8.000	≥ 8.000
3	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị (%)	28,14	30 ÷ 33	37 ÷ 40	45 ÷ 47
4	Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị (m ² sàn/người)	32,14	> 32%	≥ 32	≥ 32
5	Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người (m ² /người)	10,5	≥ 10	≥ 10	≥ 10
6	Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành, nội thị (%)	25,6	≥ 25	≥ 25	≥ 25
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành, nội thị (%)	Đang XD mạng lưới	> 15	> 30	> 40
8	Các tiêu chuẩn chưa đạt mức tối thiểu và đạt ở mức thấp của thị xã Hòa Thành theo tiêu chí đô thị loại III cần phải đầu tư, hoàn thiện				
8.1	Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ (%)	Theo mục tiêu đề ra	Theo mục tiêu đề ra	Vượt mục tiêu > 4%	Vượt mục tiêu > 4%
8.2	Tăng trưởng kinh tế TB 3 năm gần nhất (%)	5,93	> 8,5	≥ 9,0	≥ 9,0
8.3	Tăng tổng GTSP so với cả nước (lần)	1,43	1,6	1,75	2,0
8.4	Tỷ lệ tăng dân số (%)	1,27	1,4	1,6	1,8
8.5	Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị (cơ sở)	6	8	≥ 10	10 - 20
8.6	Cấp điện sinh hoạt (kwh/người/năm)	1.036	≥ 1.000	≥ 1.500	≥ 1.500

TT	Danh mục	Hiện trạng 2022	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Đến năm 2035
8.7	Mức tiêu thụ nước sạch (lít/người/ngày đêm)	120	≥ 125	≥ 125	≥ 125
8.8	Tỷ lệ hộ dân kết nối cáp quang (%)	91,4	95	100	100
8.9	Công trình xanh (công trình)	chưa có	chưa có	≥ 2	≥ 2
8.10	Khu chức năng, khu đô thị mô hình xanh, công nghệ cao, thông minh (khu)	chưa có	chưa có	≥ 2	≥ 4

PHỤ LỤC 2

Các khu vực phát triển đô thị đến năm 2035

(kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Khu vực số I

- Vị trí, quy mô: Phường Long Hoa, diện tích 227,26 ha.

- Chức năng: Là khu trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, thương mại - dịch vụ của thị xã Hòa Thành, với đầy đủ chức năng, cùng các khu dân cư chất lượng cao; là khu vực có hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hiện đại và đồng bộ.

2. Khu vực số II

- Vị trí, quy mô: Phường Hiệp Tân, diện tích 651,72 ha.

- Chức năng: Là trung tâm thương mại dịch vụ cấp đô thị và du lịch; là khu vực đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang kết hợp phát triển đô thị, khu ở mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

3. Khu vực số III

- Vị trí, quy mô: Phường Long Thành Bắc, diện tích 496,77 ha.

- Chức năng: Là trung tâm thương du lịch cấp đô thị và thương mại dịch vụ đa chức năng; là khu vực đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang kết hợp phát triển đô thị, khu ở mới được quy hoạch, bố trí đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4. Khu vực số IV

- Vị trí, quy mô: Phường Long Thành Trung, diện tích 966,54 ha.

- Chức năng: Là trung tâm thương dịch vụ đa chức năng, trung tâm hành chính, dịch vụ cấp đô thị của thị xã Hòa Thành; là khu đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang kết hợp phát triển đô thị, khu ở mới được quy hoạch, bố trí đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

5. Khu vực số V

- Vị trí, quy mô: Các xã hiện hữu (Long Thành Nam, Trường Đông, Trường Tây và Trường Hòa), diện tích 5.950,14 ha.

- Chức năng: Là khu vực phát triển đất ở, công trình công cộng, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và du lịch; khu vực mở rộng phát triển đô thị.

PHỤ LỤC 3

Danh mục dự án đầu tư phát triển đô thị đến năm 2035

(kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên dự án
I	Các dự án đầu tư giai đoạn đến năm 2025
I.1	Lập đề án phân loại đô thị thị xã Hòa Thành là đô thị loại III và đề án thành lập thành phố Hòa Thành
I.2	Lập điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Hòa Thành
I.3	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội
1	Tu bổ, tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử đình Long Thành, đình Trường Đông
2	Cải tạo trung tâm VHTT-HTCĐ phường Long Thành Nam và phường Hiệp Tân
3	Cải tạo và nâng cấp trang thiết bị các công trình giáo dục các cấp (mầm non, trung học sơ sở, ...)
4	Xây dựng mới trụ sở công an các phường Long Hoa và các xã: Trường Đông, Trường Hòa, Long Thành Nam, Trường Tây
5	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế các phường và xã thuộc thị xã Hòa Thành
6	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh và hệ thống camera giám sát an ninh, hỗ trợ giám sát giao thông
I.4	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thị xã, đường liên phường xã và đường khu phố ấp
2	Xây dựng cầu Ông Hồ, xã Trường Tây
3	Hệ thống xử lý nước thải thị xã Hòa Thành - giai đoạn 2
4	Hệ thống thoát nước khu hành chính Bó Mè đến kênh Gò Kén
5	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên các tuyến đường có mật độ dân cư cao
6	Thực hiện các dịch vụ công ích đô thị khu vực thị xã Hòa Thành (gồm: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải; xử lý rác thải; duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng; duy trì cây xanh đô thị; chiếu sáng công cộng; ...)
I.5	Các dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh và thị xã
1	Quốc phòng
2	An ninh và trật tự
3	Giáo dục và Đào tạo
4	Y tế
5	Văn hóa, thông tin
6	Giao thông
7	Thủy lợi
8	Cấp nước, thoát nước
9	Quản lý nhà nước
II	Các dự án đầu tư giai đoạn 2026 - 2035
II.1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung và chương trình phát triển đô thị thành

14 T. 11

Stt	Tên dự án
	<i>phố Hòa Thành</i>
II.2	<i>Lập đề án phân loại đô thị thành phố Hòa Thành là đô thị loại II</i>
II.3	<i>Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội</i>
1	Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới (02 khu)
2	Xây dựng các Trung tâm thương mại - dịch vụ cấp đô thị tạo nên công trình điểm nhấn cho đô thị
3	Nâng cấp và bổ sung cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế tại Trung tâm y tế thị xã Hòa Thành
4	Cải tạo và nâng cấp trang thiết bị các công trình giáo dục các cấp (Trường tiểu học, trung học sơ sở, trung học phổ thông, ...)
5	Cải tạo các trung tâm VH-TT-HTCĐ phường và xã thuộc thị xã Hòa Thành
6	Tu bổ, tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử đình Long Thành, đình Trường Đông và căn cứ Huyện ủy Tòa Thánh (Năm Trại)
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống các công trình cơ quan hành chính còn thiếu hoặc xuống cấp của thị xã Hòa Thành
II.4	<i>Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>
1	Cải tạo, nâng cấp và láng nhựa các tuyến đường nội thị, đường ấp
2	Cải tạo, chỉnh trang Công viên Hòa Thành và xây dựng thêm 01 công viên mới
3	Hệ thống xử lý nước thải thị xã Hòa Thành - giai đoạn 2 (chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025)
4	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên toàn đô thị Hòa Thành đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch đạt từ 80% trở lên theo quy định
5	Đầu tư mở rộng mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt trên toàn khu vực nội thị đảm bảo tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý đạt từ 50% trở lên
6	Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Hòa Thành
7	Thực hiện các dịch vụ công ích đô thị khu vực thị xã Hòa Thành (gồm: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải; xử lý rác thải; duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng; duy trì cây xanh đô thị; chiếu sáng công cộng; ...)